**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN VĨNH BẢO**
**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày 10-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đinh Duy Việt.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2023/TLST- DS ngày 24 tháng 02 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt; địa chỉ: Số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết Thắng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Thái – Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ (Giấy ủy quyền số 554/2022/UQ-BVB-HP ngày 29-10-2022), có mặt;

*Bị đơn:* Vợ chồng ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị P; địa chỉ: Thôn ĐN, xã HT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt ông Nguyễn Quang Thái trình bày:

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P đã ký với nhau Hợp đồng tín dụng (cho vay từng lần đối với khách hàng là cá nhân) số 0602/2017/HĐTD2/BVB-021, nội dung: Ngân hàng cho vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), mục đích sử dụng vay tiền: Bù đắp chi phí tiêu dùng, thời hạn vay: 84 tháng, lãi suất: 9%/năm cho 12 tháng đầu tiên, các kỳ sau lãi suất áp dụng bằng lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi sau do Ngân hàng công bố cộng biên độ tối thiểu 4,1%/năm, định kỳ điều chỉnh lãi suất 06 tháng/01 lần, Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, Lãi chậm trả 10%/năm. Để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và các chi phí liên quan phát sinh theo hợp đồng nói trên, bên vay đã thế chấp bằng tài sản theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0602/2017/HĐTC2/BVB-021 ngày 11-9-2017, số công chứng 6661/2017, quyển số: 03TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Gia Phúc. Tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng 244m$^2$ đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 390/3, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Thôn ĐN 2, xã HT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB456904, vào sổ số H00050 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 24-11-2010 đứng tên hộ ông Nguyễn Đình H, vợ Nguyễn Thị P, đã được đính chính tại trang 4: Ngày 24-8-2017 nội dung "Hộ ông" trên trang 1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sai sót được đính chính đúng là "ông" theo biên bản kiểm tra ngày 24-8-2017 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Vĩnh Bảo". Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật. Thực hiện hợp đồng tín dụng số 0602/2017/HĐTD2/BVB-021, Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P số tiền vay: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) theo Khế ước nhận nợ ngày 13-9-2017. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P đã không thanh toán nợ đúng hạn, vi phạm Hợp đồng tín dụng, từ ngày 15-8-2018 không trả nợ cho Ngân hàng đúng hạn theo thỏa thuận. Vì vậy, để đảm bảo thu hồi vốn vay, Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo:

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P phải thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0602/2017/HĐTD2/BVB-021 ký ngày 11-9-2017 tạm tính đến ngày xét xử (ngày 24-01-2024), cụ thể như sau: Nợ gốc: 276.681.215đ (Hai trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm mười lăm đồng); nợ lãi trong hạn: 91.266.430đ (Chín mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi đồng); nợ lãi quá hạn: 123.643.886đ (Một trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng); lãi chậm trả lãi: 32.478.467đ (Ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bốn

trăm sáu mươi bảy đồng); tổng cộng: 524.069.998đ (Năm trăm hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám đồng). Trong trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu việc bán, phát mại tài sản không đủ cho việc trả nợ thì vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

*Bị đơn – vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P thống trình bày:* Xác nhận việc ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản như Ngân hàng nêu trên là đúng. Theo đó vợ chồng ông H, bà P vay số tiền 300.000.000 đồng của Ngân hàng và thế chấp toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất 244m$^2$ đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 390/3, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Thôn ĐN 2, xã HT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB456904, vào sổ số H00050 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 24-11-2010 đứng tên hộ ông Nguyễn Đình H, vợ Nguyễn Thị P, đã được đính chính tại trang 4: Ngày 24-8-2017 với nội dung "Hộ ông" trên trang 1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sai sót được đính chính đúng là "ông" theo biên bản kiểm tra ngày 24-8-2017 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Vĩnh Bảo". Nhưng do trong quá trình chăn nuôi xảy ra lợn chết do dịch tả lợn Châu Phi, hoàn cảnh hiện tại khó khăn, nên ông H, bà P chưa thanh toán được hết số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng. Vợ chồng ông H, bà P còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc: Nợ gốc: 276.681.215đ (Hai trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm mười lăm đồng) và số tiền lãi phát sinh của số tiền này từ ngày 15-8-2018. Ông H, bà P đề nghị được trả khoản tiền gốc và xin Ngân hàng miễn cho khoản tiền lãi phát sinh.

Tại biên bản thẩm định và định giá tài sản ngày xác định được như sau: Diện tích đất gia đình ông H, bà P đang sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xác định bằng 244m$^2$, xác định giá trị bằng 5.000.000 đồng/1m$^2$ bằng 1.220.000.000 đồng; tài sản công trình trên đất nhà ở, vật kiến trúc trị giá bằng 358.340.819 đồng, trong đó nhà ngang có diện tích 39,9m$^2$ trị giá bằng 190.881.600 đồng có 8,8m$^2$ xây ra ngoài diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cây cối hoa màu trị giá 2.040.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán,

Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, là ông Nguyễn Đình H, vợ Nguyễn Thị P bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là không tuân thủ đúng các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 116, 117, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị giải quyết: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt số tiền nợ gốc là: 276.681.215đ (Hai trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm mười lăm đồng); nợ lãi trong hạn: 91.266.430đ (Chín mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi đồng); nợ lãi quá hạn: 123.643.886đ (Một trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng); lãi chậm trả lãi: 32.478.467đ (Ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng); tổng cộng: 524.069.998đ (Năm trăm hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám đồng). Trong trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp. Về án phí đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp, buộc vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P phải nộp 24.962.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc tham gia tố tụng của anh Nguyễn Đình D: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đình D có khai anh D có đóng góp tiền vào việc xây dựng căn nhà ngang trên diện tích đất thế chấp của ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P cho phía ngân hàng, nhưng bản thân ông H, bà P không thừa nhận việc này mà xác định căn nhà ngang là do ông H, bà P xây dựng tôn tạo không liên quan đến ai khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh D để chứng minh nội dung trên nhưng anh D đều không đến Tòa, không cung cấp chứng cứ để chứng minh cho nội dung mình trình bày. Mặt khác anh D đã có đơn trình bày về việc anh D không liên quan đến tài sản thế chấp của ông H, bà P nên Tòa án xác định anh D không có quyền lợi liên quan đến vụ án và không đưa anh D vào tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P.

- Về yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt:

[4] Trên cơ sở lời khai của đương sự và chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng: Ngày 11 tháng 9 năm 2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt và vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P đã ký với nhau Hợp đồng tín dụng (cho vay từng lần đối với khách hàng là cá nhân) số 0602/2017/HĐTD2/BVB-021, nội dung: Ngân hàng cho vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), mục đích sử dụng vay tiền: Bù đắp chi phí tiêu dùng, thời hạn vay: 84 tháng, lãi suất: 9%/năm cho 12 tháng đầu tiên, các kỳ sau lãi suất áp dụng bằng lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi sau do Ngân hàng công bố cộng biên độ tối thiểu 4,1%/năm, định kỳ điều chỉnh lãi suất 06 tháng/01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, lãi chậm trả 10%/năm. Để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và các chi phí liên quan phát sinh theo hợp đồng nói trên, bên vay đã thế chấp bằng tài sản theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0602/2017/HĐTC2/BVB-021 ngày 11-9-2017, số công chứng 6661/2017, quyển số: 03TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Gia Phúc. Tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng 244m$^2$ đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 390/3, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Thôn ĐN 2, xã HT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB456904, vào sổ số H00050 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 24-11-2010 đứng tên hộ ông Nguyễn Đình H, vợ Nguyễn Thị P, đã được đính chính tại trang 4: Ngày 24-8-2017 với nội dung "Hộ ông" trên trang 1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sai sót được đính chính đúng là "ông" theo biên bản kiểm tra ngày 24-8-2017

của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Vĩnh Bảo". Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật. Trong quá trình trả nợ vay, vợ chồng ông H, bà P đã không thanh toán nợ đúng hạn, vi phạm Hợp đồng cho vay, từ ngày . Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với nghĩa vụ trả nợ của bên vay thể hiện nội dung "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*". Theo thỏa thuận của Ngân hàng và ông H, bà P thì ngày 15 hàng tháng ông H, bà P phải trả gốc và lãi phát sinh cho phía Ngân hàng. Nhưng ông H, bà P đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ như thỏa thuận, từ ngày 15-8-2018 không trả nợ cho Ngân hàng. Phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông H, bà P trả nợ, nhưng không được thực hiện. Việc để xảy ra tranh chấp hoàn toàn do lỗi của ông H, bà P. Vì vậy yêu cầu trả nợ của Ngân hàng đối với ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P với số tiền gốc còn lại 276.681.215đ (Hai trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm mười lăm đồng) là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về lãi suất căn cứ quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng có nội dung: *"1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. 2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Nên yêu cầu về thanh toán khoản lãi suất chậm trả, lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 11 tháng 9 năm 2017, giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P và lãi suất này tính đến ngày 10 tháng 01 năm 2024, nợ lãi trong hạn: 91.266.430đ (Chín mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi đồng); nợ lãi quá hạn: 123.643.886đ (Một trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng); lãi chậm trả lãi: 32.478.467đ (Ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng), được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về yêu cầu đối với tài sản thế chấp của Ngân hàng: Tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng 244m$^2$ đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 390/3, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Thôn ĐN 2, xã HT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB456904, vào sổ số H00050 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 24-11-2010 đứng tên hộ ông Nguyễn Đình H, vợ Nguyễn Thị P, đã được đính chính tại trang 4: "24/8/2017 nội dung "Hộ ông" trên trang 1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sai sót được đính chính đúng là "ông" theo biên bản kiểm tra ngày 24-8-2017 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Vĩnh Bảo". Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật. Nên đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 298, 317, 318, 319, 398 của Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 167, Điều 188 của Luật Đất đai. Theo Điều 299 của Bộ luật Dân sự các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm như sau:

*"Đến hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ"*. Nên yêu cầu đề nghị phát mại tài sản thế chấp đối với diện tích đất mang tên người sử dụng là ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản trên đất có nhà cửa vật kiến trúc của vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, xác định giá trị bằng 358.340.819đ (đồng), trong đó có 01 nhà ngang ông H, bà P xây sau khi thế chấp cho Ngân hàng, xác định giá trị bằng 190.881.600đ (đồng) có 8,8m$^2$ của nhà ngang xây ngoài diện tích đất thế chấp, theo Điều 2 của hợp đồng thế chấp thì tài sản là căn nhà ngang của vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P xây dựng thêm cũng thuộc tài sản thế chấp. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc phát mại toàn bộ tài sản theo đề nghị của Ngân hàng.

[7] Về án phí, lệ phí Tòa án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại các điều 116, 117, 280 và các điều 351, 357, 398, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ quy định tại Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt:

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P phải có trách nhiệm liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt số tiền là 524.069.998đ (Năm trăm hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám đồng), trong đó số tiền nợ gốc là: 276.681.215đ (Hai trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm mười lăm đồng); nợ lãi trong hạn: 91.266.430đ (Chín mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi đồng); nợ lãi quá hạn: 123.643.886đ (Một trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng); lãi chậm trả lãi: 32.478.467đ (Ba mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng).

Trường hợp vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản là quyền sử dụng 244m$^2$ đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 390/3, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Thôn ĐN 2, xã HT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB456904, vào sổ số H00050 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 24-11-2010 đứng tên hộ ông Nguyễn Đình H, vợ Nguyễn Thị P, đã được đính chính tại trang 4: "24/8/2017 nội dung "Hộ ông" trên trang 1 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sai sót được đính chính đúng là "ông" theo biên bản kiểm tra ngày 24-8-2017 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Vĩnh Bảo"và toàn bộ tài sản trên đất gồm: 01 nhà xây cấp bốn diện tích 45m$^2$, 01 nhà ngang có diện tích 39,9m$^2$, trong đó có 8,8m$^2$ xây dựng vào diện tích đất nông nghiệp ngoài diện tích đất thế chấp, mái lợp tôn có diện tích 25,2m$^2$, sân bê tông có diện tích 9,646m$^3$, hàng rào inox, kích thước 2,55m$^2$, cổng inox có kích thước 7m$^2$, tường bao gạch chỉ có kích thước 3,6m$^2$, 01 cây xoài đường kính gốc 35cm, 01 cây mít có đường kính gốc 10cm, 01 cây mít có đường kính gốc 05cm, 02 cây cau có đường kính gốc 10cm.

Trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt thì vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết khoản vay. Trường hợp số tiền phát mại tài sản đã trả đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt thì số tiền thừa ra được trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành bản án sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P phải nộp 24.962.800đ (Hai mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0002482 ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Nguyễn Đình H, bà Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự được sử đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận:***
- TAND TP Hải Phòng;
- VKS ND TP Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Duy Việt**